TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2023/HS-ST
Ngày 11-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hải.

Thẩm phán: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bắc Hải;

Bà Nguyễn Thị Kim Thanh;

Bà Quản Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:*** Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Lèo Văn N, sinh ngày 03/5/1992 tại huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKHKTT: Bản M1, xã H, huyện M, tỉnh Sơn La; chỗ ở hiện nay: Bản N1, xã C, huyện M2, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lèo Văn T và bà Quàng Thị D; có vợ là Vàng Thị D1 và 02 con (*con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2021*); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/11/2022 cho đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Đèo Văn H1, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Vàng Thị D1, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Bản N1, xã C, huyện M2, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 45 phút ngày 14/11/2022, Tổ công tác Đồn Biên phòng C1 - Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La phối hợp với các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại khu vực bản S, xã C1, huyện Y, tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang Lèo Văn N đang có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy.

Tổ công tác đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lèo Văn N và thu giữ vật chứng gồm: 01 túi da màu ghi, bên trong đựng 07 túi nilon (*06 túi màu xanh và 01 túi màu hồng*) chứa các viên nén màu hồng (*nghi là ma túy tổng hợp*). Ngoài ra còn tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động, 01 xe máy nhãn hiệu Honda Blade biển kiểm soát 26K1-066.87 và một số giấy tờ có liên quan.

Hồi 14 giờ 15 phút ngày 15/11/2022, Đồn Biên phòng C1 - Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La thành lập Hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định chất ma túy đối với số vật chứng thu giữ, kết quả: Bên trong 07 túi nilon (*06 túi màu xanh và 01 túi màu hồng*) chứa tổng cộng 1.200 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 110,12 gam; trích lấy trong mỗi túi 05 viên, tổng 35 viên có khối lượng 3,26 gam, ký hiệu từ N1 đến N7 làm mẫu trưng cầu giám định chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 1717/KL-KTHS ngày 16/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

"- *Mẫu gửi giám định ký hiệu từ N1 đến N7 là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là N1 = 0,46 gam, N2 = 0,45 gam, N3 = 0,46 gam, N4 = 0,45 gam, N5 = 0,54 gam, N6 = 0,46 gam, N7 = 0,44 gam.*

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 110,12 gam; loại Methamphetamine".

Quá trình điều tra, Lèo Văn N khai nhận:

Khoảng tháng 10/2022, Lèo Văn N đi từ nhà ở bản N1, xã C, huyện M2, tỉnh Sơn La đến bản S, xã C1, huyện Y, tỉnh Sơn La chơi thì gặp một người đàn ông tự giới thiệu tên là L, dân tộc Xinh Mun, quốc tịch Lào (*không rõ họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể*). Khi gặp nói chuyện, L có cho N cùng sử dụng ma túy hồng phiến. Sau khi sử dụng ma túy, N hỏi sau này N mà muốn mua ma túy thì L có lấy được không? L trả lời có nên N đã xin số điện thoại của L để liên lạc.

Khoảng 11 giờ ngày 14/11/2022, N gọi điện thoại cho L nhưng không thấy L nghe máy. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, L gọi điện thoại lại cho N, lúc này N đặt mua 5.000.000 đồng hồng phiến mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, L đồng ý và hẹn N đi đến khu vực biên giới Việt Nam - Lào thuộc địa phận bản S, xã C1, huyện Y, tỉnh Sơn La gặp nhau giao dịch. Sau đó, N mang theo 5.000.000 đồng và điều khiển xe máy biển kiểm soát 26K1-066.87 đi từ nhà đến điểm hẹn gặp L. N đưa cho L 5.000.000 đồng, L cầm tiền rồi đi bộ qua biên giới. Khoảng 30 phút sau, L quay lại đưa cho N 01 túi nilon màu trắng bên trong

chứa 07 túi hồng phiến (*gồm 06 túi nilon màu xanh và 01 túi nilon màu hồng*). Sau khi mua được ma túy, N lấy từ trong túi nilon màu hồng ra 03 viên hồng phiến đốt hút thử. Sau khi sử dụng xong, N cho toàn bộ 07 túi hồng phiến mua được vào chiếc túi da màu ghi mà N dùng để đựng điện thoại di động rồi cất vào túi phía trước bên trái của áo khoác N đang mặc và điều khiển xe máy quay về nhà. Khi vừa đi được khoảng 500m thì bị Tổ công tác Đồn Biên phòng C1 phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng thu giữ như đã nêu ở trên.

Về nguồn gốc 110,12 gam ma túy, loại Methamphetamine thu giữ trong vụ án: Lèo Văn N khai mua của người đàn ông tự giới thiệu tên là L, dân tộc Xinh Mun, quốc tịch Lào, sử dụng số điện thoại +856304545347, N không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể của người đàn ông này.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 39/CTr-VKS-P1 ngày 12/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Lèo Văn N về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Bị cáo Lèo Văn N thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố; xác nhận việc sử dụng chiếc điện thoại di động bị thu giữ liên lạc với người đàn ông tên L để trao đổi việc mua bán ma túy; xác nhận việc sử dụng chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Blade biển kiểm soát 26K1-066.87 vào việc mua bán trái phép chất ma túy.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Vàng Thị D1 xác định chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Blade biển kiểm soát 26K1-066.87 thu giữ của Lèo Văn N là tài sản chung của gia đình; chị D1 không biết việc Lèo Văn N sử dụng xe để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, chị không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của Lèo Văn N và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe máy nêu trên cho gia đình chị sử dụng.

** Tranh luận tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lèo Văn N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lèo Văn N 20 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu trưng cầu giám định chất ma túy và vỏ gói niêm phong ban đầu, que thử nước tiểu xét nghiệm chất ma túy; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của Lèo Văn N; trả lại cho bị cáo 01 chứng minh thư nhân dân; trả

lại cho chị Vàng Thị D1 01 xe máy nhãn hiệu Honda Blade và chứng nhận đăng ký xe mang tên Vàng Thị D1.

Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lèo Văn N trình bày lời bào chữa nhất trí với cáo trạng truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, trả lại cho gia đình bị cáo tài sản là chiếc xe máy bị thu giữ, không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Lèo Văn N nhất trí với quan điểm của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Vàng Thị D1 không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Ngày 14/11/2022, tại khu vực bản S, xã C1, huyện Y, tỉnh Sơn La, Lèo Văn N bị Tổ công tác Đồn Biên phòng C1 - Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang khi đang có hành vi vận chuyển 110,12 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Tổ công tác Đồn Biên phòng C1 - Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La lập hồi 17 giờ 45 phút ngày 14/11/2022 tại bản S, xã C1, huyện Y, tỉnh Sơn La đối với Lèo Văn N cùng vật chứng thu giữ là 07 túi nilon (*gồm 06 túi màu xanh và 01 túi màu hồng*) bên

trong chứa các viên nén màu hồng (*nghi là ma túy tổng hợp*).

- Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng lập hồi 14 giờ 15 phút ngày 15/11/2022 tại Phòng Kỹ thuật hình sự (*PC 09*) Công an tỉnh Sơn La xác định: Bên trong 07 túi nilon (*06 túi màu xanh và 01 túi màu hồng*) chứa tổng cộng 1.200 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 110,12 gam.

- Kết luận giám định số 1717/KL-KTHS ngày 16/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "*Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 110,12 gam; loại Methamphetamine*".

- Lời khai nhận tội của Lèo Văn N tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của anh Vì Văn Đ, sinh năm 1978, trú tại: Bản N2, xã C1, huyện Y, tỉnh Sơn La là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang đối với Lèo Văn N; phù hợp với khối lượng ma túy thu giữ; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.

Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lèo Văn N đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt

Bị cáo Lèo Văn N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép 110,12 gam ma túy, loại Methamphetamine, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt "... *Methamphetamine ... có khối lượng 100 gam trở lên*" quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo

Hành vi phạm tội của bị cáo Lèo Văn N thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo mới bảo đảm biện pháp cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhất là các tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Bị cáo Lèo Văn N có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung

Ngoài hình phạt chính, bị cáo Lèo Văn N còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự nhưng xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

[7] Về các đối tượng có liên quan

Đối với người đàn ông tự giới thiệu tên là L, dân tộc Xinh Mun, quốc tịch Lào, sử dụng số điện thoại +856304545347 Lèo Văn N khai là người đã bán ma túy cho bị cáo: Quá trình điều tra, N khai nhận không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể của người đàn ông này. Ngày 28/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La có Công văn số 264/CV-CSMT gửi Bộ Công an nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào đề nghị phối hợp điều tra, xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật đối với đối tượng tự giới thiệu tên là L, sử dụng số điện nêu trên là đúng quy định.

[8] Về vật chứng

- Đối với 106,86 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau khi lấy mẫu trưng cầu giám định và vỏ gói niêm phong ban đầu; que thử nước tiểu xét nghiệm chất ma túy: Xét đây là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của Lèo Văn N: Xét đây là phương tiện bị cáo sử dụng để liên hệ thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Lèo Văn N: Xét đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Blade và 01 chứng nhận đăng ký xe mang tên Vàng Thị D1: Kết quả điều tra xác định chiếc xe máy nêu trên là tài sản chung của gia đình bị cáo; chị D1 không biết việc bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy; chị D1 không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, việc chị D1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe máy nêu trên và giấy tờ xe cho gia đình sử dụng là có căn cứ, cần chấp nhận.

[9] Về án phí

Bị cáo Lèo Văn N là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh

tế - xã hội đặc biệt khó khăn và gia đình thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lèo Văn N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lèo Văn N 20 (*hai mươi*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 106,86 gam ma túy, loại Methamphetamine + 01 giấy phong bì niêm phong vật chứng ban đầu + 01 túi da màu ghi + 06 túi nilon màu xanh + 01 túi nilon màu hồng được niêm phong trong một chiếc phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành còn nguyên niêm phong.

- Que thử nước tiểu xét nghiệm chất ma túy của Lèo Văn N được niêm phong trong một chiếc phong bì do Đồn Biên phòng C1 phát hành còn nguyên niêm phong.

2.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (*một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, loại cảm ứng, vỏ màu đen, số imei 1 867743040073972, số imei 2 667743040093988, bên trong điện thoại lắp 02 sim, điện thoại đã qua sử dụng được niêm phong trong một chiếc phong bì do Đồn Biên phòng C1 phát hành còn nguyên niêm phong (*thu giữ của Lèo Văn N*).

2.3. Trả lại cho bị cáo Lèo Văn N 01 (*một*) chứng minh nhân dân số 050748616 mang tên Lèo Văn N do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 01/7/2008.

2.4. Trả lại cho chị Vàng Thị D1:

- 01 (*một*) chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, loại xe Blade màu sơn đen - trắng, biển kiểm soát 26K1-066.87, số khung RKHJA3601EY502941, số máy JA36E-0018572, xe có 01 gương chiếu hậu, không có chìa khóa, không có yếm, trầy xước nhiều chỗ, đã qua sử dụng.

- 01 (*một*) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 007719 mang tên Vàng Thị D1, biển số đăng ký 26K1-066.87 do Công an huyện M2 cấp ngày 20/11/2014.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lèo Văn N.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*ngày 11/5/2023*).

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng PC 04 Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(*Đã ký*)

Nguyễn Minh Hải